



KHỎI ĐỘNG

Sắp đến mùa đông
rồi, mình và mẹ cần
tìm thật nhiều hạt
kê để dự trữ, các
bạn giúp mình nhé!





1. Số lớn nhất trong các số sau:
6,375; 6,573; 6,753; 6,735.



6,753

A

6,573

C

B

6,375

D

6,735



Đúng rồi!
+ 1



Sai mất rồi!!!





2. Số bé nhất trong các số sau:
6,375; 6,573; 6,753; 6,735.

6,735

A

6,573

B

6,753

C

6,375

D



Sai mất rồi!!!





Đúng rồi!
+ 1





Hãy nhắc lại các đơn vị đo
độ dài đã học.

km m dm cm mm



Hãy nhắc lại các đơn vị đo
khối lượng đã học.

Tấn tạ yến kg g

TOÁN

BÀI 12

**VIẾT SỐ ĐO ĐẠI LƯỢNG
DƯỚI DẠNG
SỐ THẬP PHẦN**





**KHÁM
PHÁ**

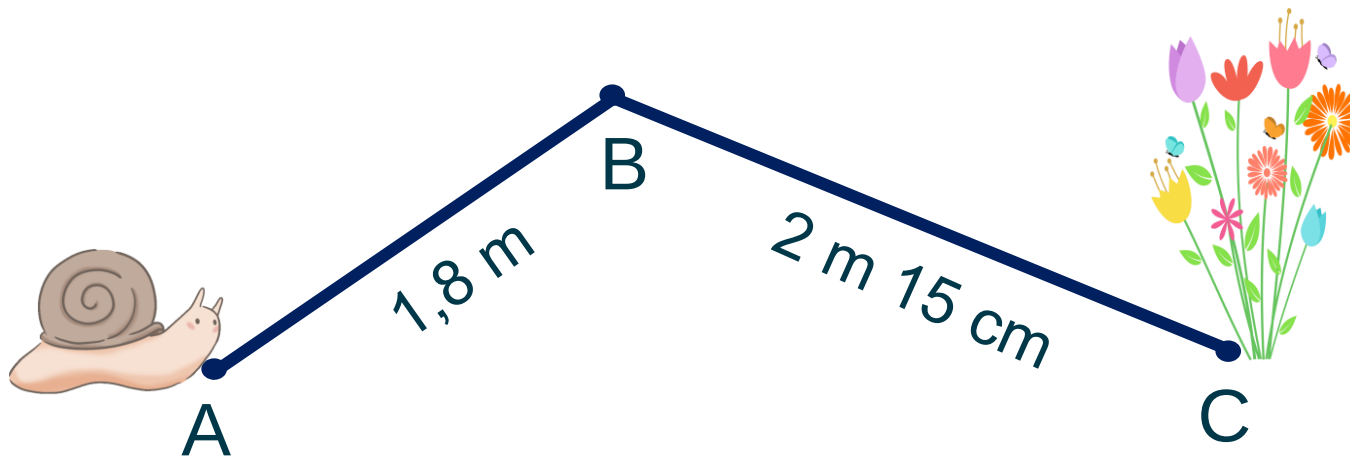


Khám phá

Hương Thảo - 0972.115.115

Viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân

Con ốc sên phải đi đoạn đường dài bao nhiêu mét để đến được khóm hoa nhỉ?



Trước tiên, ta cần viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân rồi làm tiếp nhé!



$$2\text{ m } 15\text{ cm} = \dots\text{m?}$$





Ví dụ 1:

$$2 \text{ m } 15 \text{ cm} = \boxed{?} \text{ m}$$

$$2 \text{ m } 15 \text{ cm} = 2 \frac{15}{100} \text{ m} = 2,15 \text{ m.}$$

$$\text{Vậy } 2 \text{ m } 15 \text{ cm} = 2,15 \text{ m}$$

Để viết các **số đo độ dài** dưới dạng **số thập phân**, ta làm như sau:
như thế nào?

Bước 1: Chuyển số đo độ dài thành **hỗn số**
(với đơn vị đo cần chuyển)

Bước 2: Chuyển **hỗn số** thành **số thập phân**.

Vd: $6\text{m } 4\text{dm} = 6,4 \text{ m}$

$$6\text{m } 4\text{dm} = 6 \frac{4}{10} \text{ m}$$

$$= 6,4 \text{ m}$$





Khám phá

Mỗi hộp sữa cân
nặng bao nhiêu
ki-lô-gam nhỉ?



$1 \text{ kg } 250 \text{ g} = \dots \text{kg?}$



$$1 \text{ kg } 250 \text{ g} = \boxed{?} \text{ kg}$$

$$1 \text{ kg } 250 \text{ g} = 1 \frac{250}{1\,000} \text{ kg} = 1,250 \text{ kg.}$$

$$1 \text{ kg } 250 \text{ g} = 1,25 \text{ kg}$$

$$\text{Vậy } 1 \text{ kg } 250 \text{ g} = 1,25 \text{ kg}$$

Để viết các **số đo khối lượng** dưới dạng **số thập phân**, ta làm như sau:
ta làm như thế nào?

Bước 1: Chuyển số đo khối lượng thành **hỗn số**
(với đơn vị đo cần chuyển)

Bước 2: Chuyển **hỗn số** thành **số thập phân**.

Vd: $6\text{kg } 240\text{g} = 6,24 \text{ g}$

$$\begin{array}{l} \text{6kg } 240\text{g} = 6 \frac{240}{1000} \text{g} \\ = 6,24 \text{ g} \end{array}$$





Ví dụ 2:

$$275 \text{ g} = \boxed{?} \text{ kg}$$

$$275 \text{ g} = \frac{275}{1\,000} \text{ kg} = 0,275 \text{ kg}.$$

$$\text{Vậy } 275 \text{ g} = 0,275 \text{ kg}$$

$$\text{Vậy } 1 \text{ kg } 250 \text{ g} = 1,25 \text{ kg}$$

$$125 \text{ m} = \boxed{?} \text{ km}$$

$$125 \text{ m} = \frac{125}{1\,000} \text{ km} = 0,125 \text{ km}. \text{ Vậy } 125 \text{ m} = 0,125 \text{ km}$$

*Để viết các **số đo độ dài, khối lượng** dưới dạng **số thập phân**, ta làm như sau:*

Số đo độ dài, khối lượng

Bước 1:

Hỗn số

Phần nguyên

Phần phân số

Bước 2:

Số thập phân

Phần nguyên

Phần thập phân



HOẠT ĐỘNG

1 Tìm số thập phân thích hợp

$$\begin{aligned} \text{a) } 2 \text{ m } 5 \text{ dm} &= \boxed{2,5} \text{ m} \\ &= 2 \frac{5}{10} \text{ m} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 6 \text{ m } 75 \text{ cm} &= \boxed{6,75} \text{ m} \\ &= 6 \frac{75}{100} \text{ m} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 3 \text{ m } 8 \text{ cm} &= \boxed{3,08} \text{ m} \\ &= 3 \frac{8}{100} \text{ m} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 4 \text{ km } 500 \text{ m} &= \boxed{4,5} \text{ m} \\ &= 4 \frac{500}{1000} \text{ m} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 7 \text{ km } 80 \text{ m} &= \boxed{7,08} \text{ km} \\ &= 7 \frac{80}{1000} \text{ km} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 456 \text{ m} &= \boxed{0,456} \text{ km} \\ &= \frac{456}{1000} \text{ km} \end{aligned}$$

2 Tìm số thập phân thích hợp

$$\begin{aligned} \text{a) } 3 \text{ kg } 725 \text{ g} &= \boxed{3,725} \text{ kg} \\ &= 3 \frac{725}{1000} \text{ kg} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 8 \text{ kg } 75 \text{ g} &= \boxed{8,075} \text{ kg} \\ &= 8 \frac{75}{1000} \text{ kg} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 560 \text{ g} &= \boxed{0,56} \text{ kg} \\ &= \frac{560}{1000} \text{ kg} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 1 \text{ tấn } 5 \text{ tạ} &= \boxed{1,5} \text{ tấn} \\ &= 1 \frac{5}{10} \text{ tấn} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 2 \text{ tấn } 325 \text{ kg} &= \boxed{2,325} \text{ tấn} \\ &= 2 \frac{325}{1\,000} \text{ tấn} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 1\,450 \text{ kg} &= \boxed{1,45} \text{ tấn} \\ &= \frac{1\,450}{1\,000} \text{ tấn} \\ &= 1 \frac{450}{1\,000} \text{ tấn} \end{aligned}$$



VÂN
DUNG

3 a) Tìm số thập phân thích hợp.

$$1 \text{ km } 75 \text{ m} = 1,075 \text{ km}$$

$$= 1 \frac{75}{1\,000} \text{ km}$$

b) Đ, S ?

Đoạn đường nào dài hơn?

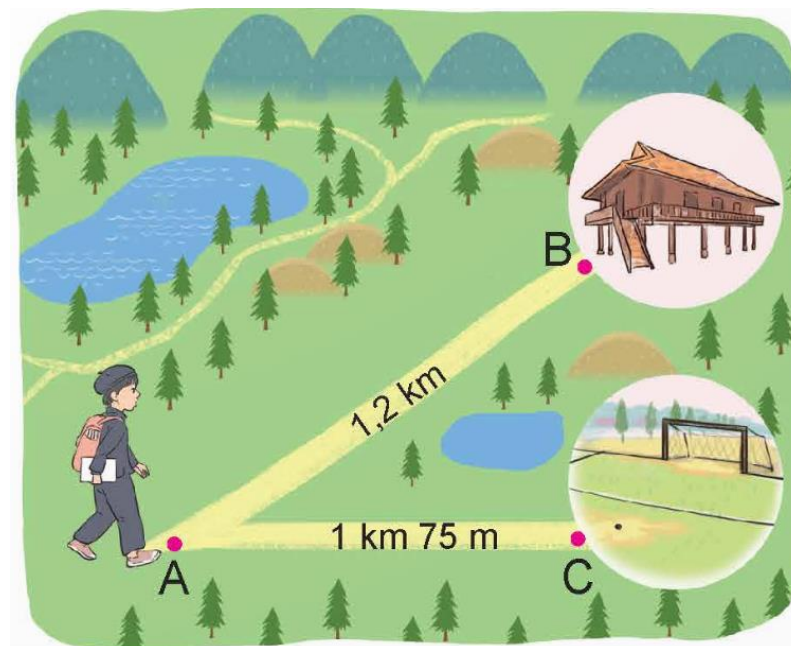
• Đoạn đường AB.

Đ

• Đoạn đường AC.

S

Ta có: $1,075 \text{ km} < 1,2 \text{ km}$. Vậy đoạn đường AB dài hơn.



thank
you!

